| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KINH MÔN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 09-7-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Hiệu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quốc Huy và bà Đinh Thị Tin

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại nhà văn hóa khu C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo: **Lê Hồng C**, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Khu H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Đ và bà Đoàn Thị H; có vợ và 01 con; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2014/HSST ngày 07/5/2014, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt Lê Hồng C 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa thi hành xong phần thi hành án dân sự của bản án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam KC - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Anh A, sinh năm 1954

Địa chỉ: Khu H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Anh Tô Văn Th, sinh năm 2003

Địa chỉ: Khu H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Người giám hộ cho anh Tô Văn Th: Ông Phan Văn D, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2018, Lê Hồng C đi xe khách đến khu vực đường tàu thuộc quận H, thành phố Hải Phòng mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng mục đích để sử dụng và để bán. C mang gói ma túy về nhà, lấy một phần chia ra 02 túi nilon nhỏ cất giấu sau chiếc loa tại phòng khách, số ma túy còn lại C cất giấu tại chạn đựng bát đĩa trong bếp. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, đối tượng Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho C hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, C đồng ý và hẹn T đến nhà C giao nhận ma túy. Sau đó, T mượn xe mô tô của một người bạn rồi rủ cháu Tô Văn Th đi đến nhà C cùng với T (cháu Th không biết T đi mua ma túy). Khi gặp C, T đưa cho C 500.000 đồng, C cầm tiền rồi đi vào phòng khách lấy 01 túi nilon ma túy đá sau chiếc loa đưa cho T. T cầm gói ma túy cất giấu vào trong người rồi chở cháu Th đến nhà nghỉ G thuộc khu H, thị trấn K thuê phòng 203 để nghỉ. Tại đây, T lấy trong người ra bộ đồ sử dụng ma túy và lấy gói ma túy vừa mua của C ra sử dụng, Tú có rủ cháu Th sử dụng ma túy nhưng Th không sử dụng. Khi T vừa sử dụng hết gói ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh Môn phát hiện, thu giữ của T 01 vỏ túi nilon và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa ga. T khai nhận số ma túy vừa sử dụng là do T mua của C.

Căn cứ lời khai của T, hồi 18 giờ 15 phút ngày 02/3/2018, Tổ công tác thuộc Công an huyện K đến chỗ ở của Lê Hồng C, sau khi nghe lực lượng công an giải thích, C tự nguyện lấy gói ma túy giấu sau chiếc loa ở phòng khách giao nộp cho công an (được niêm phong ký hiệu M). Hồi 19 giờ 40 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn thu giữ tại chạn đựng bát đĩa trong nhà bếp 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1), thu giữ tại phòng ngủ của C 01 chiếc cân tiểu ly, 01 hộp nhựa đựng 20 vỏ túi nilon, 40 ống hút bằng nhựa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh và 01 đoạn ống hút. C khai nhận chất tinh thể màu trắng do C giao nộp và bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp đều là ma túy đá do C mua về để sử dụng và để bán. Hồi 21 giờ ngày 02/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiến hành quản lý của C chiếc điện thoại di động Nokia 1202 kèm theo sim là phương tiện C sử dụng liên lạc với T để giao dịch mua bán ma túy và số tiền 500.000 đồng C có được do bán ma túy cho T.

Tại bản kết luận giám định số 208/KLGĐ-PC54 ngày 07/3/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng là 0,181 gam, là loại Methamphetamine; chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong

bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 4,312 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSKM ngày 19/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Lê Hồng C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/3/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại; tịch thu của bị cáo C 01 chiếc cân tiểu ly, 01 hộp nhựa, 20 vỏ túi nilon, 40 ống hút bằng nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút bằng nhựa cho hủy bỏ; tịch thu của Nguyễn Văn T 01 vỏ túi nilon, 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa ga; tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Nokia 1202 kèm theo sim điện thoại của bị cáo C; tịch thu của bị cáo C số tiền 500.000 đồng sung quỹ nhà nước; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, phù hợp nội dung biên bản vụ việc hồi 17 giờ 30 phút, biên bản làm việc hồi 18 giờ 20 phút và biên bản khám xét hồi 19 giờ 40 phút ngày 02/3/2018 do Công an huyện Kinh Môn lập, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và

các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 02/3/2018, tại chỗ ở của Lê Hồng C ở khu H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Lê Hồng C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn T thu 500.000 đồng và cất giấu trái phép 4,493 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng và để bán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc bán trái phép chất ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy có mục đích để bán bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2014/HSST ngày 07/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Lê Hồng C 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa thi hành xong phần thi hành án dân sự của bản án, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có tiền án, là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân không tốt.

[5]. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Toàn bộ lượng ma túy thu giữ của bị cáo do cơ quan giám định hoàn lại là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy; chiếc điện thoại di động Nokia 1202 kèm theo sim điện thoại là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần thu phát mại sung quỹ Nhà nước; số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền có được do bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; các tài sản khác thu giữ của bị cáo gồm: 01 chiếc cân tiểu ly, 01 hộp nhựa, 20 vỏ túi nilon, 40 ống hút bằng nhựa, 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa và các tài sản thu giữ của Nguyễn Văn T gồm: 01 vỏ túi nilon, 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa ga đều là những vật có giá trị sử dụng thấp hoặc không có giá trị sử dụng, cần tịch thu cho hủy bỏ, theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép của Nguyễn Văn T chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Hồng C 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại đựng trong phong bì thư số 208/KLGĐ-PC54 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương cho tiêu hủy; tịch thu của bị cáo C chiếc điện thoại di động Nokia 1202 kèm theo sim điện thoại cho phát mại sung quỹ Nhà nước; tịch thu của bị cáo C số tiền 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước; tịch thu các tài sản của bị cáo C gồm: 01 chiếc cân tiểu ly, 01 hộp nhựa, 20 vỏ túi nilon, 40 ống hút bằng nhựa, 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa và các tài sản của Nguyễn Văn T gồm: 01 vỏ túi nilon, 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa ga cho hủy bỏ (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hồng C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kinh Môn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Hữu Hiệu**